

VAI TRÒ CỦA CA KHÚC CÁCH MẠNG VIỆT NAM ĐỐI VỚI GIÁO DỤC THỂ HỆ TRẺ

TRINH THỊ OANH
Khoa Piano - Thanh nhạc,
Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương

Nhận bài ngày 05/8/2025. Sửa chữa xong 10/9/2025. Duyệt đăng 16/9/2025.

Abstract

The period from 1945 to 1975 witnessed numerous significant historical events, and the music of this era reflected the fluctuations of the nation's resistance for independence and liberation. Alongside folk and popular songs widely disseminated among students, revolutionary songs with high artistic value flourished and held a dominant position. These songs played an essential role in education, contributing to shaping aesthetic orientation and fostering patriotic spirit among young generations across different eras.

Keywords: Aesthetic education, education, revolutionary songs, role, society, youth.

1. Đặt vấn đề

Trong suốt nhiều năm kháng chiến, nền văn hóa nghệ thuật của nước ta có những bước chuyển mình lớn ghi nhận trung thực cảm xúc về một nền cách mạng dân tộc anh hùng. Cùng với việc phát triển về kinh tế trong suốt 30 năm (từ năm 1945-1975), Đảng và Chính phủ cũng rất quan tâm đến việc phát triển nền văn hóa nghệ thuật tiên tiến, phù hợp với cuộc sống và đã cử nhiều lưu đoàn học sinh các ngành, trong đó có ca múa nhạc ra nước ngoài tu nghiệp. Về lĩnh vực thanh nhạc, nghệ sĩ Mai Khanh là ca sĩ đầu tiên đi học thanh nhạc tại Nhạc viện Trung ương Bắc Kinh. Âm nhạc thời kỳ này có sự phát triển vượt bậc. Năm 1956 Trường Âm nhạc Việt Nam chính thức ra đời với những khóa đào tạo ngắn hạn 3 năm (sau này đã được phát triển một cách mạnh mẽ). Lớp đầu tiên đi tu nghiệp phải kể đến nghệ sĩ Mai Khanh, PGS. NGND Lô Thanh, lớp thứ hai là nghệ sĩ NGƯT Hồ Mộ La, NSND Quý Dương, NSND Trần Hiếu và cố nhà giáo ưu tú Vũ Thúy Huyền, NSND Quốc Hương. Trong thập kỷ 50-60 Chính phủ cũng đã liên tục cử người đi học thanh nhạc: NSND Trung Kiên,... Chính đội ngũ nghệ sĩ ngày đó nay đã và đang trở thành những nhà giáo có trình độ chuyên môn cao trong Khoa Thanh nhạc của Nhạc viện Hà Nội nay là Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam. Vì vậy, nghệ thuật cũng được phát triển một cách mạnh mẽ, chiếm vị trí chủ đạo trong nền ca khúc Việt Nam. Trong giai đoạn này, các nhạc sĩ chủ yếu khai thác chất liệu âm nhạc dân gian và có nhiều tác phẩm tiêu biểu, gắn liền với cuộc sống của nhân dân sau này. Những ca khúc cách mạng Việt Nam đã chiếm một phần không nhỏ trong chương trình giảng dạy Thanh nhạc của các trường chuyên nghiệp cũng như không chuyên trong toàn quốc.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Vai trò của ca khúc cách mạng trong hệ thống bài giảng nhằm giáo dục thẩm mỹ cho thế hệ trẻ Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương

Theo yêu cầu đào tạo giáo viên Âm nhạc phổ thông của Trường Đại học Sư phạm (ĐHSP) Nghệ thuật Trung ương, sinh viên (SV) trong nhà trường đều là những học sinh vừa tốt nghiệp cấp 3, các em chưa được tiếp xúc nhiều với âm nhạc nên chưa phân biệt được đâu là dòng nhạc chuyên nghiệp, đâu là dòng nhạc nhẹ mang tính giải trí đơn thuần ở phương diện hẹp. Bởi trong công cuộc phát triển kinh

Email: oanhspttw@gmail.com

tế ngày nay, nền âm nhạc thị trường dần chiếm lĩnh thị hiếu âm nhạc của đông đảo giới trẻ, dòng nhạc này các em rất thích bởi không cần học vắn mà vẫn có thể hát được. Song đối với công tác giảng dạy Thanh nhạc trong nhà trường cũng xuất hiện nhiều bất cập. Hầu như giảng viên chưa khai thác hết ưu điểm của SV cũng như chưa khai thác được tính nghệ thuật cao trong ca khúc Việt Nam. Bên cạnh đó, giảng viên cũng chưa khơi dậy cho SV có được cảm hứng trong học tập ca khúc nghệ thuật Việt Nam. Khi vận dụng kỹ thuật vào bài hát, SV thường hay bị đau cổ, thiếu hơi, các em phải dùng sức, không đạt tới sự chuẩn xác về chất lượng âm thanh nên dần mất đi hứng thú trong học hát ca khúc cách mạng Việt Nam. Để nâng cao chất lượng giảng dạy trong nhà trường chúng tôi nhận thức rõ giảng dạy một số ca khúc cách mạng Việt Nam giai đoạn 1945-1975 cho SV Âm nhạc Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương là thực sự cần thiết.

Trong giai đoạn thực dân Pháp xâm lược nước ta bắt đầu từ giữa thế kỷ XIX, người cầm quyền thực dân Pháp lúc bấy giờ đã sớm ngầm biết Việt Nam là một đất nước rất giàu có về tài nguyên thiên nhiên và khoáng sản nên họ đã dùng mọi thủ đoạn nhằm che mắt thế giới bằng lý do đi khai sáng cho nhân dân "An Nam". Mặt khác, chúng tranh thủ vơ vét tài nguyên thiên nhiên một cách nhanh chóng bằng mọi thủ đoạn. Chính sự ham muốn thống trị thế giới của thực dân Pháp đã làm cho nhân dân ta phải chịu sự bóc lột tàn bạo về cả thể xác lẫn tinh thần một cách man rợ với quy mô lớn. Lúc này chế độ phong kiến Việt Nam suy tàn, những mâu thuẫn của giai cấp nông dân và phong kiến đã bùng nổ một cách mạnh mẽ, không lâu sau đó (cuối thế kỷ XIX) cuộc xâm lược bằng vũ trang kết thúc, Pháp bắt đầu tiến hành khai thác thuộc địa, họ đã duy trì cách thức sản xuất của phong kiến có sự kết hợp với phương thức xã hội tư bản và nhanh chóng thiết lập ra một xã hội mới ở Việt Nam, một chế độ thống trị phong kiến được kết hợp chặt chẽ với thực dân Pháp nhằm thực hiện chính sách ngu dân. Trong thời kỳ rối ren của chặng đường đầu lịch sử âm nhạc dân tộc, những đặc trưng chính của nền âm nhạc Việt Nam chính là sự ra đời của nền âm nhạc gắn liền với giai cấp công nhân, phản ánh những tâm trạng như sự tuyệt vọng, khát vọng của các tầng lớp trong xã hội. Trước tình hình đó, nhân dân ta bị rơi vào cảnh lầm than, sự tồn tại của âm nhạc như một tiếng nói tình cảm và tư tưởng của mỗi một giai cấp. Những tâm trạng buồn đau, u uất cũng xuất hiện có tính hai mặt, vừa mang tính trung gian, có tình thần yêu nước, tinh thần dân tộc nhưng vẫn ngả nghiêng, dao động trước cuộc đấu tranh trong nhân dân nhưng nhìn chung tinh thần yêu nước của đồng bào không ngừng phát triển dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, người đứng đầu là lãnh tụ vĩ đại Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh.

Những hoạt động nghệ thuật nước nhà được thể hiện bằng nhiều con đường khác nhau như: hoạt động về văn học, thể thao, âm nhạc. Nhiều tác phẩm văn học có tính quy mô lớn ra đời đã được những nhà văn liệt kê một cách chân thực nhất về cuộc sống cực khổ, lầm than của nhân dân cũng như sự thối nát của chế độ thực dân và phong kiến. Bên cạnh đó, những ước nguyện cháy bỏng của quần chúng nhân dân đã được diễn tả hết sức sắc sảo và tinh tế qua tài năng của người nhạc sĩ và có nhiều sáng tác phù hợp với thời cuộc và được phổ biến rộng rãi trong quần chúng nhân dân lúc bấy giờ. Thời kỳ này tại các trường học, đội ngũ HS, SV toàn quốc đã có những tư tưởng tiến bộ rõ rệt, họ tổ chức nhiều hoạt động nghệ thuật với quy mô từ nhỏ tới lớn, những tác phẩm được dàn dựng đều tập trung vào đề tài kêu gọi lòng yêu nước của nhân dân cũng như trong tầng lớp trí thức trẻ. Những nhạc sĩ Việt Nam trong giai đoạn kháng chiến đã nắm bắt được nhu cầu thưởng thức nghệ thuật của đông đảo quần chúng nhân dân, họ đã mạnh dạn khai thác những chất liệu âm nhạc nước ngoài, từ đó áp dụng những nội dung tuyên truyền cách mạng vào tác phẩm một cách hài hòa và được phát triển mạnh trong những phong trào cách mạng của nước nhà. Có thể nói một cách chính xác: những bài hát cách mạng sau khi ra đời với nhiều hình thức mới lạ được tuyên truyền rộng rãi trong những hoạt động của chiến sĩ cách mạng, hàng ngũ HS, SV và quần chúng nhân dân.

Trong giai đoạn đầu chống Pháp, loại hình nghệ thuật dân tộc của nước nhà dần bị mai một theo thời gian và nhường chỗ cho nền âm nhạc phương Tây. Âm nhạc công giáo đã xuất hiện bên cạnh nền âm nhạc cung đình, họ lấy chúng như một phương tiện truyền tải nội dung nhằm phục vụ cho quyền lợi của các tầng lớp giai cấp thống trị. Những nhà thờ, trường dòng bắt đầu mọc lên, ở thành thị bắt

đầu mạnh mẽ về đào tạo và học tập âm nhạc, hình thành dàn hợp xướng giáo đường trong những hoạt động văn hóa và dần làm quen với những hoạt động văn hóa nghệ thuật phương Tây ở những nơi công cộng trong những thành phố lớn [1, tr. 40]. Song trong công cuộc kháng chiến giành độc lập dân tộc giai đoạn 1945-1975 những ca khúc hào hùng ca ngợi tinh thần chiến đấu của dân tộc, những ca khúc cách mạng đã trở thành vũ khí sắc bén, khích lệ, động viên tinh thần những chiến sĩ ngoài mặt trận, của đồng đảo quần chúng nhân dân trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, đặc biệt trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

2.2. Ý nghĩa và vai trò lịch sử của ca khúc cách mạng Việt Nam

Khi nói tới vai trò của ca khúc cách mạng Việt Nam giai đoạn 1945-1975, đời sống âm nhạc và ý nghĩa của vai trò lịch sử được chia làm hai giai đoạn như sau:

2.2.1. Giai đoạn 1945-1954

Đây là bước khởi đầu của nền âm nhạc cách mạng Việt Nam. Những ca khúc cách mạng giai đoạn này được đánh giá cao về sự phát triển cũng như chất lượng nghệ thuật nói chung và ca khúc nói riêng, đánh dấu sự mở đầu của nền ca khúc cách mạng Việt Nam. Dòng âm nhạc cách mạng Việt Nam không chỉ dừng lại ở khẩu hiệu đấu tranh cổ động mà còn mang tính chính trị trong mỗi tác phẩm. Giai đoạn này đã xuất hiện nhiều lực lượng biểu diễn nghệ thuật một cách rộng rãi, nhiều ca khúc đã thể hiện được tình cảm của nhân dân đối với cách mạng, sự đam mê và lòng nhiệt huyết của những chiến sĩ trên mặt trận văn hóa tư tưởng của nước nhà. Ca khúc cách mạng còn có vai trò rất lớn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị lớn lao, giáo dục lòng yêu nước, căm thù giặc của nhân dân cũng như sự tin yêu tuyệt đối với Đảng và Bác Hồ vĩ đại. Khoảng thời gian từ năm 1945 một số đoàn nghệ thuật quân đội được ra đời như: Đoàn văn công Tổng cục Chính trị (1950); Quân khu 4; văn công Đại Đoàn 308, 304, Đoàn ca múa nghệ thuật Trung ương... với đội ngũ diễn viên tài năng và chuyên nghiệp. Sự ra đời của đài Tiếng nói Việt Nam chính thức phát sóng những bài hát cách mạng yêu nước trước năm 1945 và những ca khúc sau này là một sự kiện quan trọng. Ví dụ: *Tiếng gọi thanh niên*, *Lên đảng*, *Ca ngợi Hồ Chủ tịch*... của nhạc Lưu Hữu Phước, *Người Hà Nội* của nhạc sĩ Nguyễn Đình Thi...

Từ những tác phẩm chứa đựng những nhân tố mới đã trở thành động lực cho sự ra đời một đội ngũ nhạc sĩ sáng tác phục vụ cho đồng đảo nhân dân và quyết tâm đi theo đường lối cách mạng như nhạc sĩ Nguyễn Xuân Khoát, Lưu Hữu Phước, Đỗ Nhuận, Văn Cao... những ca khúc của họ đã vang lên từ tiếng hát của những nghệ sĩ trong kháng chiến, sau những trận đấu đầy cam go trên chiến trường, những tiết mục nóng hổi về thời sự nước nhà phải kể đến những ca sĩ như: Mai Khanh, Thương Huyền, Quốc Hương,... Những ca khúc cách mạng Việt Nam trong giai đoạn 1945-1954 luôn phát triển những yêu cầu mới phù hợp với cuộc kháng chiến, tạo ra sự khởi sắc trong những hoạt động nghệ thuật cách mạng sau này. Bám sát vào tình hình thực tế của đất nước, những bài hát được sáng tác ra từ chính lòng nhiệt tình cách mạng của nhiều nhạc sĩ như: Lưu Hữu Phước, Đỗ Nhuận, Nguyễn Xuân Khoát, Văn Cao, Tô Hải, Huy Du.....đã gắn liền với thực trạng của cuộc kháng chiến. Nhiều ca khúc được ra đời nhằm cổ vũ cũng như giáo dục tinh thần yêu nước của đồng đảo quần chúng nhân dân, đó chính là động lực, dấu ấn cho sự phát triển của nền âm nhạc cách mạng nước nhà.

Trong giai đoạn 1945-1954 được coi là quá trình phát triển về sáng tác cho thanh nhạc với những bài hát có quy mô nhỏ, dễ được phổ biến trong quần chúng nhân dân. Những tác phẩm đó diễn đạt được ý chí, tình cảm của nhân dân nhưng không phức tạp về cấu trúc tác phẩm và trở thành tiếng nói của cách mạng Việt Nam dần được mở rộng ra thế giới. Trong cuốn " Âm nhạc Việt Nam, tiến trình và những thành tựu" nhóm tác giả PGS. TS. Tú Ngọc, PGS. TS. Nguyễn Thị Nhung... đã nêu lên quá trình hình thành và phát triển nền âm nhạc Việt Nam một cách rõ nét về ca khúc cách mạng, đặc biệt là những bài hát hành khúc với tính chất mạnh mẽ, ca ngợi chiến công của lực lượng vũ trang nhân dân bằng bút pháp và hình tượng âm nhạc mới về anh bộ đội Cụ Hồ, mở đầu cho những ca khúc quân ca giàu truyền thống anh dũng và gan dạ. Bên cạnh đó, sự ca ngợi những ý nghĩa lớn lao về người lính Cụ Hồ còn được thể hiện dòng chính ca vẫn nằm trong khuôn khổ và theo phong cách ca khúc quần

chúng [1, tr. 292-293]. Cũng hình thành trong giai đoạn này chính là dòng ca khúc trữ tình cách mạng, những bài hát đó được biểu diễn theo hình thức đơn ca mang tính nghệ thuật cao, đóng vai trò hỗ trợ chủ yếu về nội dung cũng như cảm xúc trong tác phẩm nhằm diễn tả những sự kiện chính trị của đất nước thông qua nhiều hình ảnh. Chính từ sự đa dạng đó những nhà nghiên cứu về lĩnh vực âm nhạc đã chia thành ba loại: - Những bài hát loại trần thuật (kể lại một câu chuyện nào đó, ví dụ: *Làng tôi* của nhạc sĩ Văn Cao, *Lên ngàn* của nhạc sĩ Hoàng Việt, *Quê em miền trung du* của nhạc sĩ Huy Du)...;

- Bài hát chính luận (là thể loại mang tính ngâm ngợi, giàu kịch tính vd: *Hồn Việt Nam* của nhạc sĩ Bùi Công Kỳ, *Uất hận* của nhạc sĩ Nguyễn Xuân Khoát)...; - Bài hát dân gian, ví dụ: *Đóng nhanh lúa tốt* của nhạc sĩ Lê Lôi, *Cấy chiêm* của nhạc sĩ Tô Vũ, *Lên ngàn* của nhạc sĩ Hoàng Việt....

Ba thể loại âm nhạc này được đứng đầu trong những sáng tác âm nhạc, chúng được kết hợp hết sức hài hòa để tạo nên những tác phẩm độc lập về tư tưởng cũng như ngôn ngữ nghệ thuật. Tuy nhiên cũng không tránh khỏi có những bài hát mang tính chất ủy mị không phù hợp với thời cuộc. Trong giai đoạn này, những tác phẩm đơn lẻ có tính nghệ thuật cũng bắt đầu manh nha, đồng thời cũng đã được chất lọc một cách kỹ lưỡng từ thực tế cuộc sống. Mỗi một tác phẩm được hình thành trong kháng chiến giàu chất anh hùng ca cách mạng đã được nhiều nhạc sĩ nâng cao tính nghệ thuật thành một tác phẩm thanh nhạc, trong đó có cả thể loại đồng ca - hợp xướng và trường ca. Những tác phẩm đó được ra đời từ quá trình tích lũy trong hoạt động nghệ thuật và cuộc sống hiện thực của nhiều nghệ sĩ, những tác phẩm đó đã được đồng đảo quần chúng nhân dân đón nhận hết sức nhiệt tình. Ví dụ: *Trường ca sông Lô* của nhạc sĩ Văn Cao hay bài hát *Bộ đội về làng* của nhạc sĩ Lê Yên chính thức ra mắt đồng đảo quần chúng nhân dân và được đón nhận cũng như trường tồn cùng với thời gian. Cũng chính những tác phẩm đó đã mở đường cho quá trình đón nhận những tác phẩm mang phong thái mới của nhiều nhạc sĩ sau này. Ví dụ: *Em bé mừng La* của nhạc sĩ Trần Ngọc Xương, *Giữ mãi tuổi xuân* của nhạc sĩ Hồ Bắc.

Năm 1945-1954 đã đánh dấu sự hình thành và phát triển của nền âm nhạc cách mạng Việt Nam, những thế hệ nghệ sĩ như được cùng chung sống với dòng chảy của cuộc kháng chiến, đội ngũ nghệ sĩ hầu hết xuất thân từ nhiều tầng lớp khác nhau cũng có những nghệ sĩ tuổi đời 18 đôi mươi đã đi ra chiến trường hoạt động văn hóa nghệ thuật, phát huy tài năng vốn có góp phần vào sự nghiệp kháng chiến bằng sự nhiệt tình và vốn sống đã thử thách cũng như đúc kết trong cuộc kháng chiến gian khổ và ác liệt của dân tộc.

2.2.2. Giai đoạn 1954-1975

Đây là giai đoạn gay gắt nhất trong quá trình đấu tranh giành độc lập dân tộc, đất nước ta bị chia cắt làm hai miền, miền Bắc đi lên CNXH, miền Nam đang phải chịu một chế độ kìm kẹp của đế quốc Mỹ và chế độ ngụy quyền nhưng quá trình hoạt động âm nhạc cũng thu được nhiều thành tựu nghệ thuật, những tác giả trong thời kỳ chống Pháp vẫn tiếp tục hoạt động hết sức mạnh mẽ, những tác phẩm mang tính nghệ thuật cao ra đời và diễn tả được lịch sử hào hùng của dân tộc được phát triển thông qua tài năng truyền thụ của những ca sĩ. Từ những hoạt động nghệ thuật không ngừng sáng tạo đó, những nghệ sĩ đã tìm ra một hướng đi mới với quy mô lớn trong lĩnh vực nghệ thuật nhưng vẫn bám sát vào chủ đề sự nghiệp thống nhất đất nước. Những ca khúc quần chúng cách mạng được phát triển mạnh mẽ, chiếm vai trò chủ đạo trong quá trình phát triển chung của nền âm nhạc Việt Nam, tuy nhiên những tác phẩm nghệ thuật có phần đa dạng về đề tài như Tổ quốc, lãnh tụ hay được mở rộng với nhiều đề tài khác như công trường, nông trường, xây dựng XHCN. Bên cạnh sự nghiệp sáng tác ca khúc nói trên, những ca khúc mang âm hưởng dân ca được ra đời mạnh mẽ đã tạo nên sự phong phú đa dạng mang tính nghệ thuật cao, phù hợp với từng địa phương, mở đầu cho một thời kỳ hội nhập và giao lưu quốc tế. Những buổi hoạt động nghệ thuật thời bấy giờ tuy có sự mới lạ đối với nhân dân song chúng cũng chiếm được những tình cảm nhất định trong lòng khán giả, những nội dung trong tác phẩm đã nói lên được những tình cảm của nhân dân lao động cũng như những niềm tin của những chiến sĩ ngày đêm chiến đấu bảo vệ thành quả của Tổ quốc. Mặt khác, những ca khúc cách mạng đó đã trở thành một động lực thúc đẩy giáo dục cũng như nâng cao trình độ âm nhạc sau này của một quốc gia.

Khi nói đến ca khúc cách mạng Việt Nam chúng ta đều hiểu nó được hình thành trong công cuộc kháng chiến giành độc lập dân tộc. Mỗi ca khúc cách mạng ra đời, nhạc sĩ đã vẽ lên tác phẩm bằng những giá trị thực trong đời sống, những giá trị đó đã thành những tác phẩm đi cùng với thời gian nhưng khi chúng ta tách biệt âm nhạc sang ý nghĩa giáo dục chúng ta đều thấy âm nhạc nói chung cũng như ca khúc cách mạng nói riêng đều đóng vai trò rất quan trọng trong quá trình giáo dục chính trị, tư tưởng, thẩm mỹ, đạo đức cho đông đảo quần chúng cũng như giới trẻ một cách hiệu quả nhất. Những âm thanh với một cường độ mạnh đã thể hiện được hào khí, tinh anh hùng trong đời sống của những chiến sĩ Việt Nam, những cung điệu dịu dàng diễn tả sự yên bình của một làng quê đang hăng say tăng gia sản xuất cũng được những nhạc sĩ thể hiện trong tác phẩm hết sức chân thật, chứa đựng nhiều giá trị đạo đức, thẩm mỹ. Nói chung những ca khúc cách mạng Việt Nam trong giai đoạn kháng chiến chống hai đế quốc hùng mạnh, ngoài chức năng thường thức chúng còn mang giá trị hết sức to lớn là một công cụ hữu ích truyền tuyên truyền, động viên tới lòng nhiệt huyết với Tổ quốc bằng ngôn ngữ nghệ thuật được nhạc sĩ sáng tạo ra. Đó là một vũ khí chiến đấu trên mặt trận văn hóa, góp phần vào chiến thắng của dân tộc ta.

Khi nói đến ý nghĩa giáo dục của ca khúc cách mạng Việt Nam đối với xã hội ngày nay, chúng ta đã thấy rất rõ những tư tưởng đan xen giữa lịch sử cũng như đời sống của thế hệ trẻ được xuất hiện. Tuy nhiên, khi nói về khái niệm giáo dục trong âm nhạc đó chính là quá trình truyền thụ một nền đạo đức, lối sống lành mạnh cũng như quy tắc sống trong giới trẻ ngày nay như trong cuốn *"Vai trò giáo dục của âm nhạc của A. Xô- Khor"* có viết: Giáo dục Âm nhạc chính là sự tác động được xác định, có mục đích, có hệ thống đến tâm lý của người được giáo dục để người ấy hấp thu được những phẩm cách mà người giáo dục mong muốn [6, tr. 28]. Tuy nhiên đó là những định nghĩa về giáo dục Âm nhạc một cách chung nhất, còn ý nghĩa giáo dục ca khúc cách mạng giai đoạn 1945-1975 đối với nước ta ngày nay lại đi theo một chiều hướng khác. Chúng ta không thể phủ nhận tất cả các nền âm nhạc nói chung trên thế giới cũng đều được xuất phát trong dân gian cũng như được hình thành và phát triển dựa trên những thăng trầm trong lịch sử. Đối với công cuộc phát triển ngày càng cao của nền kinh tế thị trường cũng như sự bùng phát về văn hóa, công nghệ thông tin trên toàn cầu đã một phần nào ảnh hưởng tiêu cực tới cảm thụ âm nhạc của một số bộ phận HS, SV cũng như đông đảo giới trẻ của nước ta. Thể loại nhạc nhẹ ngày nay đang tràn ngập thị trường âm nhạc nước ta mang tính giải trí đơn thuần ở phương diện hẹp với những giai điệu, ca từ không mang tính giáo dục cao cũng như không có tính học thuật chuyên nghiệp đang dần chiếm lĩnh tư tưởng của thế hệ trẻ. Trở lại với ý nghĩa giáo dục của ca khúc cách mạng Việt Nam giai đoạn 1945-1975 đối với xã hội ngày nay hết sức thiết thực và đa dạng trong công tác giáo dục truyền thống cách mạng yêu nước, sự đi sâu, đi sát vào đối tượng giáo dục cũng như giai đoạn hình thành về lịch sử, văn hóa truyền thống của dân tộc cần được phát triển rộng rãi trên lãnh thổ. Những ngôn từ, giai điệu trong ca khúc cách mạng Việt Nam được coi như là một hình tượng cao cả của mỗi nhân vật, hiện trạng trong cuộc sống, những âm thanh phát ra chứa đựng những tư tưởng cũng như quan điểm sống của nhân dân trong cuộc cách mạng. Đồng thời trong giáo dục Âm nhạc với đời sống xã hội hiện nay cũng mang lại sự cuốn hút mãnh liệt với những tư tưởng lớn như tình yêu Tổ quốc, sự nghiệp giải phóng dân tộc cũng như tình đồng chí, tình người trong xã hội. Để chứng minh những tinh thần giáo dục trong ca khúc cách mạng có ý nghĩa giáo dục, tuyên truyền chúng ta hãy nhìn nhận trong tác phẩm mang tính hành khúc của nhạc sĩ Doãn Nho sáng tác năm 1958 *"Tiến bước dưới quân kỳ"*. Nhạc sĩ đã sử dụng nhịp hành khúc với nhịp đi hùng tráng để diễn tả sự lạc quan, niềm tin vững chắc của quân đội nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng, ông đã sử dụng ngôn ngữ một cách sống động để diễn tả khí phách hào hùng cũng như những chiến công của bao anh hùng, chiến sĩ đã hy sinh để lá cờ hồng được tung bay trong lớp sóng người của ngày chiến thắng. Cũng như bài hát *"Hồ Chí Minh đẹp nhất tên Người"* của nhạc sĩ Trần Kiết Tường sáng tác 1962 đã diễn tả hình ảnh vị lãnh tụ Việt Nam, người cha già dân tộc với sự thành kính của nhân dân được mở đầu bằng điệu hò sông nước nhằm thể hiện niềm tin, vượt gian khó của quần chúng nhân dân khi nghĩ về Bác. Một vài ví dụ trên đây chỉ diễn giải cho chúng ta thấy được những ca khúc cách mạng trong giai đoạn 1954-1975 đã dạy cho chúng ta có được những cảm xúc, suy nghĩ và cũng như tiếp thêm sức mạnh

chiến đấu. Những ca từ đầy tính nhân văn đó đã tạo dựng cho chiến sỹ Việt Nam thời kỳ bấy giờ cũng như đối với xã hội ngày nay nhận thấy cũng như cảm nhận được sự khắc nghiệt trong cuộc đấu tranh vì chính nghĩa. Điều đó càng khẳng định trong âm nhạc cách mạng có những biểu hiện hết sức rõ nét về tư tưởng của nhân dân thông qua nhiều tác phẩm. Những biểu hiện về tư tưởng cũng như sự bất tử của truyền thống cách mạng trong quá khứ, sự vĩ đại của những chiến công trong công cuộc lao động, chiến đấu, tình hữu nghị của các dân tộc và chủ nghĩa vô sản đó đã góp phần trong công cuộc xây dựng nên một thế giới mới. Những vấn đề trên phần nào giúp cho đời sống xã hội hiện nay hiểu thêm và trân trọng những giá trị sống, sự hình thành cũng như ý nghĩa của ca khúc cách mạng Việt Nam giai đoạn 1945-1975 đã trải qua những bước thăng trầm trong lịch sử dân tộc. Cũng chính những ca khúc cách mạng đó đã tạo nên những khả năng kỳ diệu, làm cho con người trở nên cao đẹp, trong sáng và nhân hậu hơn, góp phần củng cố phẩm cách, lòng tin và sức mạnh bên trong, nó có thể làm chuyển động trái tim đã khô héo, giúp chúng ta tìm lại những tình cảm, sự mạnh mẽ và vẻ đẹp nội tâm của con người. Mặt khác, những ca khúc cách mạng giai đoạn đó đã giúp cho chúng ta, những thế hệ trẻ ngày nay hiểu thêm về sự hình thành cũng như giá trị thực trong công cuộc kháng chiến có sức hút mãnh liệt như một vũ khí chiến đấu sắc bén trên mặt trận văn hóa, góp phần vào thắng lợi của dân tộc ta trong các cuộc kháng chiến cứu nước. Âm nhạc cũng chính là kim chỉ nam đưa chúng ta xích lại gần với lý tưởng về một con người hoàn thiện, đạt được mục tiêu của công cuộc xây dựng CNXH trong quá trình hội nhập và phát triển về kinh tế, kỹ thuật trong xã hội ngày nay.

3. Kết luận

Khi nói đến ca khúc cách mạng Việt Nam chúng ta đều hiểu nó được hình thành trong công cuộc kháng chiến giành độc lập dân tộc. Mỗi ca khúc cách mạng ra đời, nhạc sĩ đã vẽ lên tác phẩm bằng những giá trị thực trong đời sống, những giá trị đó đã thành những tác phẩm đi cùng với thời gian bởi ngoài chức năng thưởng thức những ca khúc đó đã khoác lên mình một giá trị to lớn, là công cụ hữu ích tuyên truyền, động viên tới lòng nhiệt huyết với Tổ quốc bằng ngôn ngữ nghệ thuật đầy sáng tạo. Song khi tách biệt âm nhạc sang ý nghĩa giáo dục chúng ta đều thấy rằng âm nhạc nói chung cũng như ca khúc cách mạng nói riêng đóng vai trò rất quan trọng trong quá trình giáo dục chính trị, tư tưởng, thẩm mỹ, đạo đức cho đồng bào quần chúng cũng như giới trẻ một cách hiệu quả nhất. Những âm thanh với một cường độ mạnh đã thể hiện được hào khí, tinh anh hùng trong đời sống của những chiến sỹ Việt Nam, những cung điệu dịu dàng diễn tả sự yên bình của một làng quê đang hằng say tăng gia sản xuất cũng được những nhạc sĩ thể hiện trong tác phẩm hết sức chân thật, chứa đựng nhiều giá trị đạo đức, giá trị thẩm mỹ.

Nhận thức được tầm quan trọng trong giáo dục thông qua âm nhạc nói chung và ca khúc cách mạng Việt Nam nói riêng, vai trò của người thầy trong trường sư phạm là phải có sự dẫn dắt, truyền cảm hứng để những nhà giáo tương lai hiểu thêm về lịch sử âm nhạc nước nhà cũng như nghệ thuật xử lý tác phẩm thanh nhạc để sau khi ra trường, về giảng dạy trong các trường phổ thông có được một nền tảng kỹ thuật vững vàng giúp thực hiện những ca khúc Việt Nam nói chung cũng như ca khúc cách mạng Việt Nam giai đoạn 1945-1975 nói riêng đáp ứng được nhu cầu phát triển ngày càng cao của xã hội, xứng đáng là chiến sỹ trên mặt trận văn hóa của nước nhà.

Tài liệu tham khảo

[1] Tú Ngọc, Nguyễn Thị Nhung, Vũ Tự Lân, Nguyễn Trọng Oánh, Thái Phiền (2000). *Âm nhạc mới Việt Nam - Tiến trình và thành tựu*, Viện Âm nhạc, Hà Nội.

[2] Nguyễn Trung Kiên (2001). *Phương pháp sư phạm thanh nhạc*, Nhạc viện Hà Nội - Viện Âm nhạc, Hà Nội.

[3] Nguyễn Thụy Kha (2002). *Hát mãi khúc quân hành* (tuyển chọn và giới thiệu), NXB Thanh niên, Hà Nội,

[4] Hồ Mộ La (2008). *Phương pháp dạy Thanh nhạc*, NXB Từ điển Bách khoa, Hà Nội.

[5] Vũ Tự Lân (2009). *Âm nhạc Việt Nam - Tác giả - Tác phẩm* (tập 5), NXB Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

[6] A. Xô- Khor (1978). *Vai trò của giáo dục âm nhạc* (người dịch Vũ Tự Lân), NXB Văn hóa, Hà Nội.